

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VINAFOR ĐÀ NẴNG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU TÔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFOR ĐÀ NẴNG**  
(Kèm theo Tờ trình số 261/TT-Cty ngày 30/6/2026 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng)

<b>Điều, khoản Điều lệ</b>	<b>Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng</b>	<b>Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan</b>	<b>Lý do đề nghị điều chỉnh</b>
Căn cứ Pháp lý	<i>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</i>	Bổ sung <i>Căn cứ <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.</u></i>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.
Điều 1	- Tại khoản 5 <i>“Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.”</i>  - Tại khoản 8 <i>“Một số từ ngữ khác có liên quan đến công ty cổ phần được giải thích theo Điều 4 Luật doanh nghiệp”</i>	Sửa đổi: - Tại khoản 5 <i><u>5. Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.</u></i>  Bổ sung - Tại khoản 8 <i>“Một số từ ngữ khác có liên quan đến công ty cổ phần được giải thích theo Điều 4 Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.”</i>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
Điều 2	- Trụ sở Công ty: tại số 1081 Ngô Quyền, Phường An Hải Nam, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Sửa đổi - Trụ sở Công ty: tại số 1081 Ngô Quyền, Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Địa chỉ trụ sở của Công ty cần cập nhật lại theo địa giới hành chính mới.
Điều 3	Tại khoản 3.4: “Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các mục a, b, c khoản 3 nêu trên”	Sửa đổi Tại khoản 3.4: “Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân <u>theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3.1, 3.2, 3.3 Điều này.</u> ”	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.
Điều 7	Tại điểm 2 khoản 2 Điều 7 “7.2.2. Giám vốn điều lệ: - Hoàn trả một phần vốn góp cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên. - Mua lại cổ phần đã phát hành theo yêu cầu của cổ đông.	Sửa đổi Tại điểm 2 khoản 2 Điều 7 “7.2.2. Giám vốn điều lệ: - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp không kê thời gian đăng ký tạm ngừng kinh doanh và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
	- Mua lại cổ phần đã phát hành theo quyết định của Công ty. “	- Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Luật doanh nghiệp;  - Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật doanh nghiệp;  - Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu, điều kiện được ghi tại cổ phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phần có quyền ưu đãi hoàn lại theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”	
Điều 16	<p>Tại khoản 4 Điều 16</p> <p>“16.4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết</p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Tại khoản 4 Điều 16</p> <p>“16.4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của</p>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
	<i>định vượt quá thẩm quyền.”</i>	<i>Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u></i>	
Điều 19	<p>Tại khoản 2 Điều 19</p> <p><i>“19.2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.”</i></p>	<p>Bổ sung</p> <p>Tại khoản 2 Điều 19</p> <p><i>“19.2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty, <u>bao gồm: ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ.</u>”</i></p>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.
Điều 21	<p>Tại khoản 1 Điều 21</p> <p><i>“21.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Tại khoản 1 Điều 21</p> <p><i>“21.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty.</u> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi <u>giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u></i></p>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.
Điều 27	Tại khoản 2 Điều 27	Bổ sung	Theo Điều 1 Luật số

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
	<p>“27.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty.”</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 27</p> <p>“27.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty, <u>bao gồm: ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ.</u></p> <p>...</p> <p><u>h. Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.”</u></p>	<p>76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p>
Điều 30	<p>Tại điểm i khoản 1, và khoản 3 Điều 30</p> <p>“i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>30.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới</p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Tại điểm i khoản 1, và khoản 3 Điều 30</p> <p>“i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1</p>	<p>Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p>

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
	<i>chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.”</i>	<i>Điều này thì biên bản này có hiệu lực. 30.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản; <u>chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u>”</i>	
Điều 40	<p>Tại điểm b khoản 1 Điều 40: <i>b. không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</i></p> <p>Tại điểm c khoản 1 điều 40: <i>c. Có đơn từ chức</i></p>	<p>Bỏ nội dung này và đề nghị bổ sung tại Điều 40.2</p> <p>Bổ sung</p> <p><i>c. Có đơn từ chức <u>và được chấp thuận</u></i></p>	<p>Theo điều 160.2.a Luật Doanh nghiệp</p> <p>Theo Điều 160.1.b Luật Doanh nghiệp.</p>
Điều 41	<p>Tại khoản 2 Điều 41</p> <p><i>41.2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</i></p> <p><i>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm và có thể</i></p>	<p>Bổ sung</p> <p>Tại khoản 2 Điều 41</p> <p><i>“41.2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</i></p> <p><i>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm, theo</i></p>	<p>Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p>

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
	<p>được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>...</p> <p>Tại khoản 3 Điều 41</p> <p>41.3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh từ Phó phòng nghiệp vụ, Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc trở xuống; quyết định lương và quyền lợi khác của những người đó; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.</p>	<p><u>nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p> <p>Tại điểm c, d, đ khoản 3 Điều 41</p> <p>c. <u>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư, phương án tái cơ cấu của Công ty đã được phê duyệt.</u></p> <p>d. <u>Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</u></p> <p>đ. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận đối với các chức danh từ Phó phòng nghiệp vụ, Phó giám đốc, Kế toán trưởng (Phụ trách kế toán) các đơn vị trực thuộc, trở xuống; quyết định lương và quyền lợi khác của những người đó; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.</u></p>	
Điều 42	<p>- Tiêu đề Điều 42</p> <p><b>Điều 42.</b> Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc</p>	<p>-Bổ sung tiêu đề Điều 42</p> <p><b>Điều 42.</b> Tiền lương, thù lao, <u>tiền thưởng</u> và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc</p>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
	<p>- Tại khoản 1,2,3 Điều 42</p> <p>“42.1. Công ty thực hiện việc trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>42.2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>42.3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban giám đốc, Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.”</p>	<p>- Bổ sung khoản 12,3 Điều 42</p> <p>“42.1. Công ty thực hiện việc trả thù lao, <u>tiền thưởng</u> cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, <u>thưởng</u> cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật, quy chế/quy định của Công ty và kết quả kinh doanh.</p> <p>42.2. Thù lao, tiền lương, <u>tiền thưởng</u> và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>42.3. Thù lao, <u>tiền thưởng</u> của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, <u>tiền thưởng</u> của Ban giám đốc, Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.”</p>	
Điều 53	<p>Tại điểm b khoản 1 Điều 53:</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trù trừ trường hợp bất khả kháng.</p>	Bỏ nội dung này vì đã có tại Điều 53.2.c	Theo điều 174.2.b Luật Doanh nghiệp

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
Điều 55	<p>Tại khoản 3 Điều 55</p> <p>55.3. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất là 03 ngày làm việc sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số Hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số Hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p> <p>Tại khoản 3 Điều 55</p> <p>55.3. Công ty cổ phần, <u>trừ công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán</u>, phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.</p>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.
Điều 65	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 65</p> <p>a. Số lượng cổ đông nhỏ hơn 03 thành viên trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung</p> <p>Tại điểm a khoản 1 Điều 65</p> <p>a. <u>Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp</u> trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p>	Theo Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Điều, khoản Điều lệ	Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan	Lý do đề nghị điều chỉnh
Điều 69	<p>Tại khoản 1 Điều 69</p> <p><i>“69.1. Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung này gồm 8 chương, 69 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 02 tháng 4 năm 2025.”</i></p>	<p>Sửa đổi</p> <p>Tại khoản 1 Điều 69</p> <p><i>“69.1. Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung này gồm 8 chương, 69 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày ... tháng ... năm 2026.”</i></p>	<p>Theo hiệu lực thi hành của dự thảo điều lệ.</p>